

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng HĐND và UBND phường Phong Cốc;
- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND phường Phong Cốc
- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng HĐND và UBND phường Phong Cốc;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày
- Địa điểm thực hiện: Đường An Đông, phường Phong Cốc, tỉnh Quảng Ninh

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

###### a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu chung:
  - + Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải cam kết sẽ cung cấp các tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá đúng như nhà thầu chào trong hồ sơ dự thầu như chứng nhận về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phiếu xuất xưởng,...;
  - + Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất.
  - + Cam kết hàng hoá cung cấp đủ điều kiện đăng ký, đăng kiểm, lưu hành tại Việt Nam;
  - + Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và thân thiện môi trường, không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý);
- Yêu cầu về vận chuyển, bàn giao, lắp đặt:
  - + Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn, hàng hóa phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng tiêu chuẩn, quy cách của nhà sản xuất.
  - + Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển, hoàn thiện và bàn giao hàng hóa.
- Yêu cầu về bảo hành:
  - + Nhà thầu phải đề xuất cụ thể về việc bảo hành hàng hóa trong E-HSĐT
  - + Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố (trong thời gian bảo hành);

###### b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

| <b>Hạng mục số</b> | <b>Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan</b>                              | <b>Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn</b>           |
|--------------------|--|--|
| <b>1</b>           | <b>Xe ô tô 7-8 chỗ, 2 cầu, màu đen, nội thất nâu</b>               |  |
|                    | Kiểu xe  | SUV  |
|                    | Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)                                   | 4758 x 1864 x 1678                                   |
|                    | Chiều dài cơ sở (mm)   | 2791   |
|                    | Khoảng sáng gầm xe (mm)  | 187  |
|                    | Loại động cơ   | 2.0 TSI  |
|                    | Công suất cực đại KW (PS/rpm)                                      | 140(190)/4200-6500                                   |
|                    | Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm)                                       | 320/1400-4100  |
|                    | Tiêu chuẩn khí thải  | EURO 6   |
|                    | Nhiên liệu   | Xăng   |
|                    | Mức tiêu thụ nhiên liệu( Hỗn hợp/ Đô thị/ Ngoài đô thị) ( l/100km) | 9,00/11,90/7,20                                      |
|                    | Hệ thống treo trước  | MacPherson   |
|                    | Hệ thống treo sau  | Đa liên kết  |
|                    | Kích thước mâm xe  | 19 inch  |
|                    | Hệ dẫn động  | AWD  |
|                    | Hộp số   | Hộp số ly hợp kép DSG 7 cấp                          |
|                    | Hệ thống khung gầm thích ứng                                       | Có   |
|                    | Vô lăng thích ứng  | Có   |
|                    | Chế độ lái   | Normal/Sport/Snow/Comfort/Eco/Off-road/Individual    |
|                    | <b>Ngoại Thất</b>  |  |
|                    | Đèn chiếu xa   | Full LED Matrix                                      |
|                    | Đèn chiếu gần  | LED Projector  |
|                    | Đèn sương mù phía trước  | Có   |
|                    | Mặt ca lăng Crystal Light hoặc tương đương                         | Có   |
|                    | Đèn hậu và đèn sương mù dạng LED                                   | Có   |
|                    | Đèn báo rẽ chạy đuổi   | Có   |
|                    | Gương chiếu hậu  | chỉnh điện, gập điện, có sấy, chống chói, nhớ vị trí |
|                    | Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama                                     | Có   |
|                    | Cốp chỉnh điện   | Có   |
|                    | Mở cốp rảnh tay  | Có   |
|                    | Cảm biến mở cửa  | Kessy Full Advanced hoặc tương đương                 |
|                    | Tự động mở khóa khi đến & rời đi                                   | Có   |
|                    | Thanh giá nóc thể thao   | Có   |
|                    | <b>Nội thất</b>  |  |
|                    | Vô lăng  | 2 chấu bọc da  |

| <b>Hạng mục số</b> | <b>Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan</b>                   | <b>Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn</b>       |
|--------------------|---|--|
|                    | Cần chuyển số điện tử                                   | Có   |
|                    | Lẫy chuyển số   | Có   |
|                    | Chất liệu ghế   | Bọc da cao cấp                                   |
|                    | Sưởi hàng ghế trước                                     | Có   |
|                    | Hàng ghế trước  | Chỉnh điện 8 hướng & điều chỉnh độ dài bệ đỡ đùi |
|                    | Nhớ 3 vị trí hàng ghế trước                             | Có   |
|                    | Hỗ trợ ra vào xe (Smart Comfort Entry)                  | Có   |
|                    | Màn hình thông tin người lái                            | 10 inch  |
|                    | Màn hình thông tin giải trí                             | 13 inch  |
|                    | Kết nối Apple carplay và Android auto không dây         | Có   |
|                    | Sạc không dây   | 2 vùng + làm mát thiết bị                        |
|                    | Đèn viền nội thất                                       | Có   |
|                    | Hệ thống âm thanh                                       | 14 loa cao cấp                                   |
|                    | Điều hòa  | 3 vùng độc lập                                   |
|                    | Lọc không khí thông minh Air care                       | Có   |
|                    | Kính chiếu hậu chống chói tự động                       | Có   |
|                    | <b>An Toàn Chủ Động</b>                                 |  |
|                    | Chống bó cứng phanh (ABS)                               | Có   |
|                    | Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp thủy lực (HBA)                | Có   |
|                    | Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử (EBD)                | Có   |
|                    | Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)                        | Có   |
|                    | Hỗ trợ xuống dốc (HHC)                                  | Có   |
|                    | Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)                         | Có   |
|                    | Hệ thống kiểm soát lực kéo (ASR)                        | Có   |
|                    | Hệ thống làm khô má phanh (RBS)                         | Có   |
|                    | Hệ thống hỗ trợ đánh lái (DSR)                          | Có   |
|                    | Cảm biến áp suất lốp (TPM+)                             | Có   |
|                    | Giới hạn tốc độ (Speed limit)                           | Có   |
|                    | Điều khiển hành trình/ Cruise control                   | Có   |
|                    | Cảm biến đỗ xe trước/sau                                | Có   |
|                    | Tự động phanh trước/sau ở tốc độ thấp                   | Có   |
|                    | Cảnh báo người lái khi buồn ngủ nâng cao (Driver alert) | Có   |
|                    | Hệ thống chủ động bảo vệ hành khách khi va chạm         | Có   |
|                    | Đèn pha LED Matrix + hệ thống đèn trước thích ứng AFS   | Có   |
|                    | Camera 360  | Có   |
|                    | <b>An Toàn Bị Động</b>                                  |  |
|                    | Phanh đa va chạm thứ cấp (MCB)                          | Có   |
|                    | Túi khí cho người lái và hành khách phía trước          | Có   |

| Hạng mục số | Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan    | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn |
|-------------|-----------------------------------|-------------------------------------|
|             | Túi khí trung tâm hàng ghế trước  | Có                                  |
|             | Túi khí bên hàng ghế trước        | Có                                  |
|             | Túi khí rèm 2 bên                 | Có                                  |
|             | Móc ghế an toàn cho trẻ em ISOFIX | Có                                  |

Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu theo mẫu sau (**theo định dạng word hoặc excel**):

| STT | Yêu cầu kỹ thuật theo HSMT | Thông số kỹ thuật chào thầu | Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong HSDT  |
|-----|----------------------------|-----------------------------|--|
| 1   | Hàng hóa 1:                |                             |  |
|     | - Tính năng kỹ thuật 1     |                             | Dòng ... Trang ... của Catalogue ... thuộc E-HSDT hoặc <b><u>Nhà thầu dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể</u></b> |
|     | ...                        |                             |  |
| 2   | Hàng hóa 2                 |                             |  |
|     | - Tính năng kỹ thuật 1     |                             | Dòng ... Trang ... của Catalogue ... thuộc E-HSDT hoặc <b><u>Nhà thầu dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể</u></b> |
|     | ...                        |                             |  |

**Ghi chú:**

- Quy cách, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hoá yêu cầu nêu trong E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. Chủ đầu tư khuyến khích nhà thầu chào thầu các loại hàng hoá có tính năng ưu việt hơn.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu, đảm bảo hoạt động ổn định, không xung đột.

- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật chính hãng (Catalogue, hướng dẫn sử dụng...), trường hợp trong tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận hoặc cam kết thông số kỹ thuật của nhà sản xuất/ đại diện uỷ quyền hợp pháp để chứng minh.

- Các yêu cầu về kích thước, trọng lượng, khối lượng (nếu có) chấp nhận có sai số nhưng đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng của hàng hoá;

- Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.

**1.3. Các yêu cầu khác:** Không có**Mục 2. Bản vẽ:** Không có**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa (về số lượng, tình trạng, đặc tính kỹ thuật, thông số, tài liệu/vật tư đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất...) với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, hai bên tiến hành thử nghiệm tại đơn vị kiểm định chất lượng độc lập đạt tiêu chuẩn do Chủ đầu tư chỉ định. Nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác nếu hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng, đồng thời Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

- Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.